TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/HS-PT
Ngày: 20 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị An

Ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 91/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Lưu Văn C với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo: **Lưu Văn C;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/1988; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, phường Q, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xóm T, xã S, TP ., tỉnh Thái Nguyên). Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lưu Quyết T; con bà Lê Thị H; chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

- Tiền án: 02

+ Tại Bản án HSST số 86/2017/HSST ngày 28/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù với Bản án số 313/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc C chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2020, chấp hành xong án phí, truy thu ngày 05/7/2017. Chưa bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng

+ Tại Bản án HSST số 210/2023/HSST ngày 27/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2024.

- Nhân thân: 04

+ Tại Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1028 ngày 12/9/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, thời hạn chấp hành 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/5/2008.

+ Tại Bản án HSST số 06/2011/HSST ngày 22/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/12/2011; chấp hành xong án phí ngày 29/8/2011.

+ Tại Bản án HSST số 232/2013/HSST ngày 20/6/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/3/2014; chấp hành xong án phí ngày 02/12/2013.

+ Tại Bản án HSST số 313/2016/HSST ngày 29/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/6/2020; chấp hành xong án phí ngày 11/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T từ ngày 20/3/2025 đến nay. (Có mặt).

Trong vụ án có bị hại là chị Phạm Thị T1; chị Nông Thị T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn C là đối tượng nghiện ma tuý không có nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định đi đến các Bệnh viện trên địa bàn các phường thành phố T (từ ngày 01/7/2025 là các phường tỉnh Thái Nguyên) lợi dụng xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong các ngày 05/3/2025 và ngày 18/3/2025, C đã thực hiện trộm cắp tài sản tại các Bệnh viện trên địa bàn các phường tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/3/2025, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 20N3-7581 của ông Lưu Quyết T (bố của C), trú tại xóm T, xã S (TP . cũ), nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên đến Bệnh viện A thuộc tổ A, phường T, thành phố T (cũ) nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên. C đi đến tòa nhà C3 (Khoa răng hàm mặt) của Bệnh viện đi cầu thang bộ lên tầng 4, quan sát thấy phòng 402 mọi người đều đang ngủ. C lén lút vào, thấy trên tủ inox có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi 12 Pro, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart 4 màu xanh của chị Phạm Thị T1 (sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã H, H.Đồng Hỷ (cũ), nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên), C liền trộm cắp 03 chiếc điện thoại này và ra khỏi Bệnh viện; đến sáng ngày 05/3/2025, C mang

03 chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua bán điện thoại "Đức Huấn" tại số nhà B đường L (tổ A, P. Q TP . (cũ) nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên do anh Trần Sỹ H1, sinh năm 1988 là chủ cửa hàng, C bán cho anh H1 với tổng số tiền 3.000.000 đồng (anh H1 không biết 03 chiếc điện thoại trên do C trộm cắp mà có); số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết. Về phía anh H1, sau khi mua 03 chiếc điện thoại của C, H1 đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 (màu xám) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi 12 Pro cho khách (không rõ nhân thân lai lịch); đến ngày 20/3/2025 sau khi sự việc sảy ra anh H1 đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart 4 (màu xanh) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Thái Nguyên.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/3/2025, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 20N3-7581 đến Bệnh viện A thuộc tổ H, phường P, tỉnh Thái Nguyên. C để xe ở bãi gửi xe rồi đi đến phòng 219, tầng 2, Khoa nội tiêu hóa của Bệnh viện. Tại đây, C quan sát thấy trong phòng không có người, trên mặt bàn đối diện cửa ra vào để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max (màu xám) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus (màu xám) của chị Nông Thị T2, sinh năm 1998, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Đ (cũ) nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. C lén lút lấy 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi áo bên trái rồi bỏ đi ra ngoài Bệnh viện (C lấy 01 áo khoác màu trắng chuẩn bị từ trước trong cốp xe để mặc thay đổi tránh bị phát hiện), sau đó mang 02 chiếc điện thoại trên đến bán cho Trần Sỹ H1 được tổng số tiền 9.500.000 đồng (anh H1 không biết 02 chiếc điện thoại trên do C trộm cắp mà có); sau khi phát hiện bị mất tài sản chị T2 đã báo cho bảo vệ cơ quan và làm đơn trình báo lên Công an phường P đề nghị giải quyết. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, C quay lại Bệnh viện A để lấy xe máy gửi trước đó thì bị bảo vệ của Bệnh viện phát hiện C có đặc điểm giống với nam giới đã lẻn vào lấy điện thoại của chị T2 (qua xem camera an ninh tại bệnh viện) nên đã đưa C vào phòng bảo vệ và báo tin cho Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình làm việc C khai nhận là người đã trộm 02 điện thoại của chị T2 như trên. Tại đây, C đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.500.000 đồng C vừa bán điện thoại cho H1, sau đó, H1 đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max (màu xám) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus (màu xám) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1242/KL-HĐĐGTS, ngày 11/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thái Nguyên kết luận (Đối với tài sản của chị T2: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, dung lượng lưu trữ 256GB là 20.000.000 đồng. Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, dung lượng lưu trữ 64GB là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **21.500.000** đồng

Tại Kết luận định giá tài sản số 2594/KL-HĐĐGTS, ngày 28/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thái Nguyên kết luận (Đối với tài sản của chị T1): Giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart 4 màu xanh, dung lượng lưu trữ

64GB, số IMEEI 1: 353442113809476, số IMEI 2: 353442113809484, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường là **2.000.000** đồng.

Tại Công văn số 2044/STC-QLQDN ngày 08/5/2025 của Sở Tài chính tỉnh T từ chối định giá tài sản đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi 12 Pro, màu đen do 02 chiếc điện thoại trên chưa thu hồi được, không có đủ các tài liệu làm căn cứ định giá tài sản kèm theo.

Quá trình điều tra, Lưu Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Phần dân sự: Chị Nông Thị T2 không yêu cầu bồi thường; chị Phạm Thị T1 yêu cầu C bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; anh Trần Sỹ H1 yêu cầu bồi thường số tiền 19.600.000 đồng (chưa giải quyết xong)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lưu Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lưu Văn C **05** (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2025, bị cáo Lưu Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn C gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên;

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Lưu Văn C **05** (Năm) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2025.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Lưu Văn C 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lên phí Toà án: Bị cáo Lưu Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm số 45/2025/HSST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG MINH T3